

nung

Học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu_BS0.103.2

Số tín chỉ: 2

Tên lớp học phần :Thống kê và xử lý dữ liệu-2-2-24(N01)

Mã học phần:BS0.103.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
1	222533000	Đặng Thái An	K63.KYTHUATXD2	8,1	
2	211100043	Nguyễn Đức Anh	K62.KSCAUKC	9,0	
3	234131858	Phạm Hoàng Anh	K64.KTOTO2	9,0	
4	233833874	Vương Hữu Tuấn	K64.KTCSHT	6,1	
5	212506365	Vũ Xuân Anh	K62.KSKTHTDT	9,0	
6	232502804	Phạm Xuân Bắc	K64.KYTHUATXD1	6,9	
7	232633779	Nguyễn Hữu Chiến	K64.CDA(QT)	7,5	
8	232532809	A Chỉnh	K64.KYTHUATXD4	6,1	
9	232532811	Trần Quang Chương	K64.KYTHUATXD4	1,5	
10	211303651	Trần Mạnh Cường	K62.KSCNCTCK2	8,7	
11	232532818	Nguyễn Đức Dũng	K64.KYTHUATXD4	7,7	
12	231903957	Bùi Đức Duy	K64.KTEXD2	9,0	
13	211140212	Nguyễn Đức Duy	K62.KSSBCHK	8,1	
14	211333445	Trần Văn Duy	K62.KSMDL1	9,0	
15	233833880	Phạm Ngọc Dương	K64.KTCSHT	3,0	
16	234031708	Vũ Tiến Đạt	K64.KTCKDL2	7,9	
17	211101628	Vì Phương Đông	K62.KSCDB2	8,8	
18	231331287	Lê Anh Đức	K64.KTCOKHI1	7,7	
19	232633797	Nguyễn Anh Đức	K64.CDA(QT)	7,5	
20	212606623	Trần Anh Đức	K62.KSCTGTDTVN	4,0	
21	212516382	Nguyễn Tuấn Giáp	K62.KSXDDCN3	9,0	
22	221103611	Nguyễn Phúc Bảo Hà	K63.KTXDCTGT7	6,5	
23	212906344	Nguyễn Công Hải	K62.KSNLDHKK2	9,0	
24	211932493	Kim Nguyễn Việt Hằng	K62.KSKTCSHT	8,5	
25	224132077	Nguyễn Trung Hiếu	K64.KTOTO2	3,0	
26	222533131	Đỗ Trọng Hoàng	K63.KYTHUATXD2	7,1	
27	232633813	Lê Huy Hoàng	K64.CDA(QT)	5,3	
28	232631451	Tạ Quang Hoàng	K64. CKOTOVA2(QT)	6,7	
29	222533142	Lại Hữu Huy	K63.KYTHUATXD4	7,1	
30	231331312	Nguyễn Đình Huy	K64.KTCOKHI2	0,0	không đi học

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi

Vũ Thị Hương

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Trần Văn Long

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Người lập bảng

Lê Quang Vượng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu_BS0.103.2

Số tín chỉ: 2

Tên lớp học phần :Thống kê và xử lý dữ liệu-2-2-24(N01)

Mã học phần:BS0.103.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
31	231933988	Nguyễn Mạnh Huy	K64.KTEXD1	6,9	
32	222503144	Nguyễn Quang Huy	K63.KYTHUATXD4	2,3	
33	231133404	Trần Quốc Huy	K64.KTXDCTGT3	9,0	
34	232502894	Đỗ Lâm Hưng	K64.KYTHUATXD4	00,0	Không đi học
35	231903993	Phạm Quang Hưng	K64.KTEXD1	9,0	
36	232633820	Trần Quang Hưng	K64.CDA(QT)	6,1	
37	232502903	Trần Đình Khánh	K64.KYTHUATXD4	00,0	Không đi học
38	232532905	Trịnh Quốc Khánh	K64.KYTHUATXD4	7,5	
39	232502908	Nguyễn Đồng Khoa	K64.KYTHUATXD1	6,9	
40	232532919	Nguyễn Tuấn Kiệt	K64.KYTHUATXD4	7,7	
41	221331447	Trần Gia Kiệt	K63.KTCOKHI1	8,7	
42	211116546	Nguyễn Phương Linh	K62.KSCDB2	8,8	
43	234031758	Nguyễn Văn Linh	K64.KTCKDL3	00,0	Không đi học
44	211340099	Phạm Hải Linh	K62.KSMDL1	9,0	
45	224031899	Lê Trung Mạnh	K63.KTCKDL2	6,1	
46	231331332	Nguyễn Bá Mạnh	K64.KTCOKHI2	9,0	
47	222533198	Nguyễn Nhật Minh	K63.KYTHUATXD3	4,5	
48	231331336	Nguyễn Nhật Minh	K64.KTCOKHI2	7,7	
49	231133516	Trịnh Hồng Minh	K64.KTXDCTGT3	3,7	
50	212506416	Nguyễn Văn Nam	K63.KYTHUATXD2	8,3	
51	212504570	Tông Hải Nam	K62.KSXDDCN1	3,5	
52	212606212	Bùi Trọng Phú	K62.KSCKOTOVA	8,3	
53	233833910	Nguyễn Văn Phú	K64.KTCSHT	4,5	
54	231904034	Đoàn Minh Phương	K64.KTEXD2	9,0	
55	234001792	Đào Trung Quân	K64.KTCKDL1	8,5	
56	233833916	Bùi Trọng Quý	K64.KTCSHT	9,0	
57	221934228	Vũ Mai Như Quỳnh	K63.KTEXD1	7,7	
58	232431110	Đặng Thành Sơn	K64.CNKTGT	3,1	
59	211303230	Phạm Đức Sơn	K62.KSKTOTO4	9,0	
60	232633851	Nguyễn Phú Tài	K64.CDA(QT)	7,9	

Tổng số SV:

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


Vũ Thu Hương


PGS.TS. Trần Văn Long


Lê Quang Vượng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu_BS0.103.2

Số tín chỉ: 2

Tên lớp học phần :Thống kê và xử lý dữ liệu-2-2-24(N01)

Mã học phần:BS0.103.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
61	211111598	Trần Thế Tài	K62.KSCDB3	2,1	
62	231133617	Vũ Tấn Tài	K64.KTXDCTGT4	8,3	
63	222533259	Nguyễn Công Thái	K63.KYTHUATXD2	4,1	
64	232631488	Lương Hải Thành	K64. CKOTOVA2(QT)	6,1	
65	212633797	Phạm Minh Thảo	K62.CNKTXDVA	8,3	
66	232532999	Hứa Mạnh Thắng	K64.KYTHUATXD4	8,5	
67	232601489	Kiều Đình Thi	K64. CKOTOVA2(QT)	2,1	
68	233833923	Lưu Bình Triệu	K64.KTCSHT	3,1	
69	232633863	Lê Quang Trung	K64.CDA(QT)	7,1	
70	222533294	Đỗ Đình Trường	K63.KYTHUATXD2	8,3	
71	212634014	Dương Anh Tuấn	K62.CNKTXDVA	9,0	
72	211302017	Nguyễn Anh Tùng	K62.KSCNCTCK1	8,7	
73	234031834	Nguyễn Anh Tùng	K64.KTCKDL3	9,0	
74	212506449	Phạm Văn Tuyên	K62.KSXDDCN1	7,3	
75	223502999	Hoàng Quốc Việt	K63.QLDTCT	3,0	
76	212702480	Vũ Văn Việt	K62.KSQLDA2	8,5	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi


Vũ Thị Hương

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Người lập bảng


Lê Quang Vượng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu_BS0.103.2

Số tín chỉ: 2

Tên lớp học phần :Thống kê và xử lý dữ liệu-2-24(N02)

Mã học phần:BS0.103.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
1	232631415	Nguyễn Đức Anh	K64. CKOTOVA1(QT)	7,7	
2	202605452	Phùng Đức Anh	K62.CNCKOTOVA	10,0	
3	223532949	Nguyễn Đình Quân	Bảo K63.QLDTCT	3,8	
4	221331369	Hoàng Hữu Cảnh	K63.KTCOKHI2	5,5	
5	232631429	Phan Anh Dũng	K64. CKOTOVA2(QT)	7,5	
6	223532955	Nguyễn Ngọc Đào	K63.QLDTCT	6,7	
7	232631433	Nguyễn Tiến Đạt	K64. CKOTOVA1(QT)	7,8	
8	231933965	Vũ Tiến Đạt	K64.KTEXD2	10,0	
9	233833883	Nguyễn Hải Đăng	K64.KTCSHT	00,0	Không học
10	211931998	Nguyễn Văn Đức	K62.KSQLDXTXD2	4,0	
11	222931711	Nguyễn Mạnh Hoàng	Hà K63.KTNHIET1	6,1	
12	234131897	Nguyễn Sơn Hải	K64.KTOTO1	00,0	Không học
13	232633804	Nguyễn Minh Hiền	K64.CDA(QT)	4,2	
14	223532959	Trần Văn Hiệu	K63.QLDTCT	4,8	
15	231933984	Nông Việt Hoàng	K64.KTEXD1	6,0	
16	212503186	Trần Minh Hoàng	K62.KSKCXD	8,3	
17	211906126	Nguyễn Quang Huy	K62.KSQLDXTXD2	7,6	
18	234031748	Nguyễn Quang Hưng	K64.KTCKDL3	5,2	
19	234031752	Trần Hữu Khoa	K64.KTCKDL3	00,0	Không học
20	222634417	Nguyễn Xuân Lâm	K63.QLXDVA(QT)	6,5	
21	231934014	Nguyễn Xuân Mạnh	K64.KTEXD2	6,7	
22	212631067	Nguyễn Văn Minh	K62.KSCTGTDTVN	3,4	
23	232631472	Phạm Anh Minh	K64. CKOTOVA1(QT)	6,4	
24	222533208	Nguyễn Quốc Nam	K63.KYTHUATXD3	5,4	
25	231904025	Vũ Bảo Ngọc	K64.KTEXD1	6,5	
26	222734379	Phạm Thị Thảo Nguyên	K63.QLXD	6,6	
27	222734381	Hồ Đức Nhật	K63.QLXD	4,5	
28	882360002	Phetphachan Phommasane	K64.KTXDCTGT9	5,5	
29	222533240	Luyện Anh Quân	K63.KYTHUATXD3	5,7	
30	211131597	Nguyễn Duy Sơn	K62.KSDS	4,5	

Tổng số SV:

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

NH Hoàng

PGS.TS. Trần Văn Long

Lê Quang Vượng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu_BS0.103.2

Số tín chỉ: 2

Tên lớp học phần :Thống kê và xử lý dữ liệu-2-2-24(N02)

Mã học phần:BS0.103.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
31	231103627	Phan Ngọc Thái	K64.KSTNCDB	7,1	
32	232734170	Bùi Phú Thịnh	K64.QLXD	5,8	
33	223532989	Lê Quý Trọng	K63.QLDTCT	3,4	

Tổng số SV:

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

N H H

PGS.TS. Trần Văn Long

Lê Quang Vượng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP